

Danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh - các phương diện biểu hiện và đặc điểm

PGS, TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: tuyetminh1612@gmail.com

Nhận ngày 26 tháng 11 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 1 năm 2023.

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhân vật lịch sử vĩ đại mà còn là danh nhân văn hóa kiệt xuất với những đóng góp đa diện cho sự phát triển của văn hóa Việt Nam và thế giới. Trong bài viết này, thông qua việc tìm hiểu các phương diện biểu hiện và đặc điểm của danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh, tác giả muốn làm rõ nhân cách độc đáo, sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chí Minh dưới góc độ văn hóa.

Từ khóa: Danh nhân văn hóa; Hồ Chí Minh; Việt Nam.

Abstract: President Ho Chi Minh is not only a great historical figure but also an outstanding cultural celebrity with multi-faceted contributions to the development of Vietnamese culture and the world. This article identifies the aspects of expression and characteristics of the cultural celebrity Ho Chi Minh, thereby clarifying his unique personality and great career from a cultural perspective.

Keywords: Cultural celebrity; Ho Chi Minh; Vietnam.

Chủ nghĩa Mác - Lênin dù khẳng định quần chúng là người làm nên lịch sử nhưng không phủ nhận vai trò của cá nhân ưu tú, đặc biệt là của các danh nhân lịch sử, danh nhân văn hóa - những đại diện chân chính cho ý chí, lợi ích của quần chúng và dẫn dắt quần chúng trong cuộc đấu tranh vì tiến bộ xã hội. Hồ Chí Minh được thế giới tôn vinh là danh nhân văn hóa kiệt xuất. Vị thế cao quý đó của Người được tạo thành bởi một sự nghiệp văn hóa đồ sộ với những biểu hiện hết sức đa dạng và những đặc điểm riêng có của Người. Việc tìm hiểu Hồ Chí Minh với tư cách là danh nhân văn hóa giúp chúng ta hiểu rõ hơn tầm vóc, sự độc đáo của con người “đã trở thành huyền thoại ngay từ khi còn sống” như thế giới từng ca ngợi.

1. Các phương diện biểu hiện tầm vóc danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh

“Danh nhân” là từ để gọi những người “có danh” trong sử sách vì những cống hiến to lớn của

họ cho sự phát triển của dân tộc và nhân loại. Tùy vào lĩnh vực hoạt động và góc độ cống hiến mà gọi đó là danh nhân lịch sử hay danh nhân văn hóa. Theo Nghị quyết 24C/18.65 của khóa họp 24 Đại hội đồng UNESCO - Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh của dân tộc Việt Nam được tôn vinh là anh hùng giải phóng dân tộc đồng thời là danh nhân văn hóa kiệt xuất. Trên thực tế, không phải nhà yêu nước nào cũng thành công trong sứ mệnh giải phóng để trở thành anh hùng giải phóng dân tộc. Tương tự, không phải ai hoạt động, sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa cũng có thành tựu đủ lớn để trở thành “Danh nhân văn hóa”. Vào năm 1987 - thời điểm Việt Nam đang bị cô lập, cấm vận và sự đối đầu về ý thức hệ vẫn rất nặng nề, việc UNESCO thông qua Nghị quyết tôn vinh Hồ Chí Minh với danh hiệu “kép” đã thể hiện uy tín, cống hiến ở tầm nhân loại của Người. Điều làm nên vị thế “Danh

nhân văn hóa kiệt xuất” của Hồ Chí Minh chính là sự nghiệp văn hóa đồ sộ với những biểu hiện vô cùng phong phú.

Danh hiệu “Danh nhân văn hóa” thuộc về Hồ Chí Minh trước hết do *sự nghiệp mà Người suốt đời theo đuổi là một sự nghiệp mang tính văn hóa*: Giải phóng dân tộc và nhân loại khỏi ách đô hộ tàn bạo của chủ nghĩa thực dân. Tiến hành xâm lược các thuộc địa, những kẻ thực dân luôn giương cao khẩu hiệu “khai hóa văn minh” cho các dân tộc lạc hậu nhưng Hồ Chí Minh đã gọi đó là “công cuộc khai hóa giết người”⁽¹⁾. Yêu cái thiện và căm ghét cái ác, cái bất công, Hồ Chí Minh đã trở thành người đại diện cho các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh vì quyền dân tộc tự quyết. Lãnh đạo một dân tộc phần đông còn mù chữ vùng dậy đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đói nghèo, dốt nát và xây dựng chế độ dân chủ thì đó không chỉ là một sự nghiệp chính trị phi thường mà còn là sự nghiệp văn hóa cao cả. Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập đã làm tan vỡ hệ thống thuộc địa, làm thất bại cả chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới trên quy mô toàn thế giới. Nhà bác học người Anh Bécơrăng Rútxen đã viết: “Sự nghiệp vô tư và quên mình của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho nền độc lập và thống nhất của Việt Nam suốt hơn nửa thế kỷ nay đã làm Người trở thành không những là người cha của dân tộc Việt Nam mà còn là kiến trúc sư nổi tiếng của thế giới đã thoát khỏi chủ nghĩa thực dân”⁽²⁾. Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng khẳng định: “Sự nghiệp văn hóa quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân những quyền sống của con người, một cuộc sống có văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với loài người loại trừ một trở lực to lớn trên con đường tiến lên thế giới văn minh, xóa đi một vết nhơ trong lịch sử là chế độ thuộc địa”⁽³⁾. Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đánh giá: “Sự nghiệp văn hóa lớn lao nhất, quan trọng nhất của Hồ Chí Minh là đã huy động sức mạnh của truyền thống 4.000 năm văn hiến của dân tộc, kết hợp với văn hóa của thời đại, lãnh đạo thành công sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành lại

cho nhân dân ta quyền làm người, quyền được sống một cuộc sống xứng đáng với con người. Sự nghiệp đó trả lại địa vị xứng đáng cho nền văn hóa Việt Nam, cũng là sự nghiệp có ý nghĩa to lớn đối với nền văn hóa thế giới, góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa, từng bước tiến lên thanh toán chủ nghĩa thực dân, xóa đi một vết nhơ trong lịch sử và trong nền văn hóa của loài người”⁽⁴⁾. Dưới sự lãnh đạo của Người, nhân dân Việt Nam đã đánh thắng ba đế quốc to, đẩy lùi cuộc xâm lược của thế lực bành trướng, quét sạch chủ nghĩa diệt chủng - những thế lực đã mang bao hiểm họa cho nhân loại và từng bước xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tính nhân văn cao cả trong sự nghiệp mà Hồ Chí Minh trọn đời hiến dâng đã thể hiện tầm vóc thời đại của một danh nhân văn hóa kiệt xuất.

Hồ Chí Minh đích thực là danh nhân văn hóa bởi Người là *biểu tượng cao quý của văn hóa dân tộc và văn hóa nhân loại*. Văn hóa là toàn bộ giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo ra để phục vụ con người và thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội loài người. Được hình thành trong điều kiện địa - chính trị - lịch sử cụ thể, văn hóa là “thể căn cước” của mỗi dân tộc. Điều làm cho Việt Nam, dù trải qua hàng ngàn năm Bắc thuộc vẫn không bị “Hán hóa” chính là nhờ sức mạnh văn hóa với các truyền thống nổi bật như yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, tương thân, tương ái, cần cù, sáng tạo... Sự in đậm văn hóa dân tộc trong nhân cách Hồ Chí Minh đã giúp Người dù “tha hương” nhưng không “tha hóa” và trở thành tinh hoa, khí phách của dân tộc Việt Nam.

Người Việt Nam có đặc tính độc đáo: Không bao giờ chấp nhận ách đô hộ ngoại bang nhưng sẵn lòng dung hợp tinh hoa văn hóa của dân tộc khác sau khi tinh lọc nó qua “lăng kính” của chủ nghĩa yêu nước. Kế thừa tinh thần đó, Hồ Chí Minh khẳng định: “Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt ta học lấy để tạo ra nền văn hóa Việt Nam”⁽⁵⁾. Là người “nói đi đôi với làm”, tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh là sự kết hợp nhuần nhị các giá trị văn hoá Đông - Tây. Người tiếp thu ở Nho giáo tư tưởng “Nước lấy dân làm gốc”, đề cao giá trị đạo

đức; từ Phật giáo tư tưởng cứu độ chúng sinh, tinh thần đoàn kết, bình đẳng; từ Lão giáo tình yêu thiên nhiên, nếp sống thanh bạch, đạo lý khiêm nhường. Không dừng ở văn hóa phương Đông, Hồ Chí Minh tiếp thu từ văn hóa phương Tây tinh thần duy lý, tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của cách mạng tư sản; lòng nhân ái, đức khoan dung của Kitô giáo; tư tưởng đề cao con người của văn hóa Phục hưng; tư tưởng dân chủ, dân quyền và nhà nước pháp quyền của các nhà Khai sáng thế kỷ XVIII... Khi tìm đến chủ nghĩa Mác - Lênin, Người tiếp nhận từ đó thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và chủ nghĩa duy vật biện chứng, duy vật lịch sử để trở thành nhà mácxít sáng tạo và lãnh tụ của phong trào cộng sản quốc tế. Người đã kết hợp hài hòa các giá trị văn hóa Đông - Tây vốn đầy khác biệt để tạo ra một sắc thái mới - sắc thái Hồ Chí Minh từ tư tưởng cho đến phong cách. Danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh thực sự là “một con người gồm kim - cổ, Đông - Tây/ Giàu Quốc tế, đậm Việt Nam từng nét”.

Văn hóa, suy cho cùng là khả năng chung sống với người khác, dân tộc khác nên Hồ Chí Minh trở thành “Danh nhân văn hóa” bởi Người là *biểu tượng của văn hóa hòa bình, là sự kết hợp hài hòa giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính và tinh thần quốc tế trong sáng*. Kế thừa đặc tính hòa hiếu, trọng đạo lý của ngoại giao Đại Việt, Hồ Chí Minh luôn mong muốn dùng *đối thoại văn hóa* để giải quyết mọi vấn đề trong quan hệ quốc tế. Trở thành nguyên thủ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đưa ra “thông điệp hòa bình”: “Nhân dân Việt Nam vĩnh viễn không để cho bất cứ kẻ nào xâm lược nước mình, đồng thời cũng vĩnh viễn không xâm lược nước khác. Nhân dân Việt Nam luôn luôn ủng hộ tất cả những cuộc đấu tranh chống xâm lược và bảo vệ hòa bình thế giới”. Tuy nhiên, đây phải là hòa bình thực sự, tức hòa bình trong độc lập, tự do. Với quan niệm đó, Người đã nỗ lực giải quyết xung đột bằng con đường đàm phán hòa bình, coi chiến tranh là giải pháp cuối cùng, kiên trì thực hành phương châm “còn nước còn tát” để đẩy lùi chiến tranh nhưng cũng kiên quyết tiến hành chiến tranh chống xâm lược để bảo vệ nền hòa bình

chân chính. Khi kẻ thù sa lầy và muốn “xuống thang”, Hồ Chí Minh sẵn sàng đàm phán để nhanh chóng kết thúc chiến tranh, tạo điều kiện cho đối phương rút lui trong danh dự... Văn hóa hòa bình của Hồ Chí Minh còn hiển hiện ở chủ trương làm bạn, hợp tác với tất cả các quốc gia - dân tộc trên thế giới, không phân biệt thể chế chính trị và sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với những quốc gia đang gây chiến ở Việt Nam với điều kiện họ phải rút lui, thực sự tôn trọng nền độc lập của Việt Nam. Jean Sainteny - đại diện của chính phủ Pháp từng đàm phán với Hồ Chí Minh giai đoạn 1945-1946, bình luận: “Đây chính là sự tinh tế trong tâm hồn châu Á của Hồ Chí Minh, nhân vật đã suốt đời chiến đấu chống đế quốc Pháp lại vui vẻ đề xuất ý tưởng Việt Nam sẽ là nước đầu tiên tham gia xây dựng khối Liên hiệp Pháp”⁽⁶⁾. Thủ tướng Nêru của Ấn Độ từng nói: “Thế giới ngày nay đang trải qua một cuộc khủng hoảng... Cái cần bây giờ là tiếp cận hòa bình, hữu nghị và tình bạn. Tiên sĩ Hồ Chí Minh là biểu tượng cho sự tiếp cận đó”⁽⁷⁾.

Vị thế “danh nhân văn hóa” thuộc về Hồ Chí Minh vì Người là *nhà hoạt động xuất sắc trên nhiều lĩnh vực văn hóa*. Con người này thực sự là một tài năng đa diện: Nhà tư tưởng, nhà văn, nhà thơ, nhà báo, dịch giả, nhà giáo dục và ở góc độ nào, Người đều có những cống hiến đặc sắc. Xuất thân từ một nước phương Đông lạc hậu, nhưng Hồ Chí Minh đã trở thành nhà lý luận mácxít với hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về cách mạng Việt Nam. Tư tưởng của Người không chỉ là tài sản vô giá của dân tộc Việt Nam mà còn phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại mới và không gian mới. Người đã để lại một di sản văn xuôi đa dạng với tiểu thuyết du ký, truyện viễn tưởng, truyện ngắn, ký, kịch, văn chính luận với bút pháp đa dạng, hiện đại. Người là nhà thơ cách mạng với những thi phẩm được đánh giá “đứng ngang với thơ Tố Hữu, thơ Đường” và làm “xáo trộn tâm hồn nhân loại”. Người đã khai sinh, dẫn dắt nền báo chí cách mạng Việt Nam và có một gia tài đồ sộ khoảng 2.000 bài báo được viết bằng các thứ tiếng khác nhau như Anh, Pháp, Nga, Hoa, Việt... Để phục vụ cho công tác tuyên truyền cách mạng,

Người đã dịch *Binh pháp Tôn Tử* từ tiếng Trung Quốc, *Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô* từ tiếng Nga sang tiếng Việt bằng văn phong hàm súc, giản dị, cốt nắm lấy tinh thần của tác phẩm. Người cũng tạo dựng nền giáo dục mới để đào tạo “những công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có”⁽⁸⁾ của người học bằng các nguyên tắc đúng đắn như thực hiện giáo dục toàn diện nhưng đạo đức là gốc, học phải đi đôi với hành, rèn luyện cho con người tư duy độc lập, sáng tạo, tinh thần tự học và ý thức học tập suốt đời... Tính đúng đắn của triết lý giáo dục Hồ Chí Minh được minh chứng bằng “sản phẩm” là những con người đã làm nên bao kỳ tích của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX.

Hồ Chí Minh thực sự là “danh nhân văn hóa” kiệt xuất bởi Người là *hiện thân của lối ứng xử văn hóa*. Đây không phải là “nghệ thuật xã giao”, là “xảo thuật xử thế” mà bắt nguồn từ tình yêu con người, tâm lòng đôn hậu, trí tuệ sắc sảo và sự trải nghiệm sâu sắc lẽ đời của bậc đại nhân, đại trí, đại dũng. Với bản lĩnh văn hóa hiếm có, cách ứng xử của Người có sự kết hợp hài hòa những đặc tính tương chừng đối lập: chân thành mà tinh tế; nồng hậu mà kín đáo; giản dị mà lịch lãm; linh hoạt mà thủy chung; kiềm chế mà chủ động; cứng cỏi mà nhã nhặn; kiên nhẫn mà quyết đoán; khiêm nhường mà tự tin; khoan dung mà nguyên tắc; có lý mà có tình; hướng về “đại cục” mà chu đáo, tỉ mỉ; thiết thực mà lãng mạn cách mạng... Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Người đều tìm ra cách ứng xử phù hợp nhất. Đối với đồng bào, đồng chí thì “Hồ Chí Minh là người cao mà không xa, mới mà không lạ, to lớn mà không làm ra vĩ đại, chói sáng mà không gây choáng ngợp, gặp lần đầu mà như thân thuộc từ lâu”⁽⁹⁾. Với đối phương thì Người đã “thức tỉnh lại một phần lương tri dù chỉ còn ít ỏi ở một số con người”⁽¹⁰⁾ và làm cho chúng bớt phần hung hãn. Trong ứng xử ngoại giao, đôi khi Người không tuân theo quy ước lễ tân nhưng kỳ lạ là sự “phá cách” của Người lại trở nên hết sức ấn tượng, chân tình, tao nhã. Sức cảm hóa của Hồ Chí Minh chính là sức cảm hóa của chính nghĩa và lối ứng xử nhân văn.

Trên thế giới, các nhân vật được tôn vinh là danh nhân văn hóa tất yếu đều có cống hiến thiết thực cho một lĩnh vực nào đó nhưng ít ai có cống hiến đa diện, to lớn như danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh. Người đại diện không chỉ cho văn hóa Việt Nam, cho thời đại chống chủ nghĩa thực dân trên quy mô toàn thế giới mà còn cho “một nền văn hóa tương lai”, cho lẽ phải, lương tri và giá trị vĩnh hằng của nhân loại. Vì thế, ngay khi Mỹ đang tiến hành cuộc chiến tranh hủy diệt ở Việt Nam thì từ nước Mỹ vẫn vang lên lời ca ngợi: “Những ai muốn biết thế nào là một con người chân chính, đâu là vẻ đẹp của thế giới, đâu là sự thắng lợi của lý tưởng trên trái đất này, đâu là mùa xuân, thì phải tìm hiểu cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tìm hiểu cuộc sống mẫu mực của người anh hùng này của thời đại chúng ta... Cuộc hành trình của Người là cuộc hành trình của tự do qua con đường gian khổ của thời đại”⁽¹¹⁾.

2. Đặc điểm của danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh

Thế giới đã phát hiện ra điều trái ngược thú vị ở Hồ Chí Minh: “Có lẽ bạn sẽ không nhận ra Người trong một đám đông quần chúng, và sẽ không phân biệt được Người vì Người cũng giống như mọi con người khác thôi. Nhưng không thể không nhận ra Người, bởi lẽ Người không phải như mọi con người. Người là Hồ Chí Minh”⁽¹²⁾. Ở con người này có những đặc điểm để Người “hòa” mà không “đồng” với tất cả mọi người, ngay cả với các danh nhân văn hóa khác. Tổ chức UNESCO đã tôn vinh nhiều danh nhân văn hóa, ở Việt Nam đến nay đã có sáu danh nhân (Nguyễn Du, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh, Chu Văn An, Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Xuân Hương) nhưng Hồ Chí Minh vẫn là hiện tượng văn hóa chói sáng nhất, độc đáo nhất bởi ở Người định hình những đặc điểm mang tính “hy hữu”.

Thứ nhất, *Hồ Chí Minh vừa là anh hùng giải phóng dân tộc, vừa là danh nhân văn hóa kiệt xuất*.

Đến nay, trên thế giới, ngoài Hồ Chí Minh, chưa có ai được tôn vinh bằng danh hiệu “kép” như thế.

Sinh ra trong bối cảnh “nước mất, nhà tan”, nhà văn hóa - người đại diện cho trí tuệ, tâm hồn dân

tộc, tất yếu phải trở thành nhà cứu quốc. Với tinh thần “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”, người trí thức trẻ Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Trước một thế giới mê mông với vô vàn các học thuyết, các tổ chức chính trị, các thiên hướng phát triển, bằng óc phân tích và sự nhạy cảm của một thiên tài, Nguyễn Tất Thành đã dùng *phương pháp loại trừ* để lựa chọn một hướng đi đúng đắn cho dân tộc. Người không chỉ nhận ra hạn chế trong các phong trào giải phóng dân tộc của cha anh mà còn thấy rõ, chủ nghĩa tư bản không phải là sự lựa chọn tốt vì ở đó vẫn tồn tại áp bức giai cấp và là nguồn gốc nảy sinh chủ nghĩa thực dân đế tiện, tàn bạo đang bóp nghẹt dân tộc mình. Người tin và đi theo chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc không phải là cái có sẵn mà hoàn toàn do Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh xác lập nên. Lý luận ấy đi vào thực tế không chỉ đem lại nền độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam mà còn mở ra phong trào giải phóng dân tộc trên quy mô toàn thế giới. Nghị quyết của UNESCO về việc kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”. Thế giới còn thừa nhận: “Hồ Chí Minh là một trong những người hiếm có của thời đại chúng ta... Không có Người, lịch sử đã đi theo một con đường khác”⁽¹³⁾. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, Hồ Chí Minh là anh hùng giải phóng các dân tộc bị áp bức và đem lại cho họ một chân lý, một niềm tin chưa từng có: Một dân tộc đất không rộng, người không đông, kinh tế không phát triển nhưng nếu có một đảng chân chính lãnh đạo, nếu biết đoàn kết, hy sinh thì có thể chiến thắng những tên đế quốc hùng mạnh nhất.

Là “ngọn hải đăng” của các dân tộc bị áp bức, vị thế người anh hùng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh trong lòng nhân loại là điều hiển nhiên nhưng đó là người anh hùng rất văn hóa và một nhà văn hóa rất anh hùng. Ở Hồ Chí Minh, hai đặc tính

đó không chỉ luôn hòa quyện làm một mà còn là điều kiện của nhau. Là một nhà văn hóa đích thực luôn nung nấu khát vọng giải phóng con người, Hồ Chí Minh đã tiến hành cuộc cách mạng để xóa tan bóng tối của chủ nghĩa thực dân, của dốt nát, đói nghèo, bệnh tật vốn đè nặng lên cuộc sống của các dân tộc nhỏ và trở thành người anh hùng giải phóng dân tộc mang tầm vóc thời đại. Ngược lại, người anh hùng giải phóng dân tộc Hồ Chí Minh có thể dẫn dắt dân tộc Việt Nam đến thắng lợi trong cuộc đối đầu không cân sức với các thế lực đế quốc và xây dựng chế độ mới trên đồng tro tàn của chiến tranh là do Người đã biết khai thác sức mạnh của văn hóa. Ở góc độ nào - anh hùng giải phóng dân tộc hay danh nhân văn hóa, Hồ Chí Minh đều là hiện thân trọn vẹn nhất của các khái niệm đó.

Thứ hai, *Hồ Chí Minh chỉ bằng con đường tự học mà trở thành danh nhân văn hóa*.

Sinh ra trong thân phận của người dân nô lệ, ở một đất nước mà nhà tù nhiều hơn trường học, Hồ Chí Minh không có điều kiện học thành tài ở nhà trường. Người từng nói: “Về văn hóa: Tôi chỉ học hết lớp tiểu học... Về hiểu biết phổ thông: Năm 17 tuổi, tôi mới thấy ngọn đèn điện lần đầu tiên, 29 tuổi mới nghe radio lần đầu tiên”⁽¹⁴⁾. Muốn cứu nước, ý chí “dời non, lấp bể” là chưa đủ mà phải có tri thức. Vì thế, dù phải kiếm sống vất vả và tham gia hoạt động cách mạng, ở đâu và lúc nào, Người cũng dành thời gian thích đáng để học tập. Người *chăm chỉ học ngoại ngữ* mà trước hết là tiếng Pháp vì đó là công cụ để Người tiếp cận tri thức và thâm nhập đời sống xã hội. Trong những ngày lao động trên biển, Người học tiếng Pháp bằng cách viết các từ cần học lên cánh tay để vừa làm vừa học; đến cuối ngày chữ mờ dần thì Người cũng nhớ hết những từ cần học. Sau đó, Người chủ động sang Anh để học tiếng Anh. Ở bên Anh, dù phải làm các công việc khác nhau như cào tuyết, đốt lò, bồi bàn... hết sức vất vả, “hàng ngày, buổi sáng sớm và buổi chiều, anh Ba ngồi trong vườn hoa Haidơ (Hyde), tay cầm một quyển sách và một cái bút chì. Hàng tuần vào ngày nghỉ, anh đi học tiếng Anh với một giáo sư người Ý”⁽¹⁵⁾. Nguyễn Ái Quốc quyết tâm đến nước nào phải học ngay tiếng

nước đó. Vì thế, chỉ sau hai ngày kể từ lúc đặt chân đến nước Nga Xô viết, Người đã nói được vài từ tiếng Nga và cần mẫn học tiếp. Với sự siêng năng hiếm có và phương pháp học tập khoa học, Người nhanh chóng làm chủ được nhiều ngôn ngữ lớn trên thế giới. Người thường đọc Đíchken, Sêchxpia bằng tiếng Anh, Lỗ Tấn bằng tiếng Trung Hoa và Huygô, Dôla bằng tiếng Pháp⁽¹⁶⁾... Năm 1935, trong tờ khai lý lịch của đại biểu tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Người ghi: Biết các thứ tiếng Pháp, Anh, Trung Quốc, Ý, Đức, Nga... Thực ra, danh mục ngoại ngữ mà Người nắm vững còn nhiều hơn thế. Xét trên ba phương diện là điều kiện học tập khó khăn, số lượng ngoại ngữ nắm vững và mức độ thành thục khi sử dụng ngôn ngữ, thiết tưởng, ít ai sánh được với Hồ Chí Minh.

Cứu nước là vấn đề “đại sự quốc gia” nên đương nhiên, người cách mạng *phải có tri thức chính trị*. Tuy nhiên, vốn hiểu biết của Nguyễn Tất Thành lúc đầu tương đối hạn hẹp. Người tự nói: Gia nhập Đảng Xã hội Pháp nhưng “tôi biết rất ít về các vấn đề chính trị... Tôi chưa biết đảng là gì, công đoàn là gì, càng không rõ chủ nghĩa xã hội khác chủ nghĩa cộng sản ở chỗ nào... Tôi biết rất ít về Cách mạng Tháng Mười và về Lênin; về cảm tính tôi thấy mình có mối tình đoàn kết với cuộc cách mạng Nga và người lãnh đạo cuộc cách mạng ấy, nhưng tôi chưa hề đọc tác phẩm nào của Lênin”⁽¹⁷⁾. Thực tiễn cách mạng đòi hỏi Nguyễn Ái Quốc phải tự nghiên cứu lý luận và thư viện trở thành nơi học tập của Người. Trong báo cáo của mật thám Pháp đề ngày 10.12.1919 có câu: “Ông ta (tức Nguyễn Ái Quốc - tác giả chủ thích) dành cả ngày để học hỏi, đọc tất cả những sách bằng tiếng nước ngoài đã đề cập đến Đông Dương”⁽¹⁸⁾. Một báo cáo khác của mật thám Pháp viết vào tháng 3.1920 còn khẳng định: “Hiện thời Quốc đang dịch một đoạn L’Esprit des Loix (*Tinh thần Luật pháp*) của Môngtexkiơ sang quốc ngữ”⁽¹⁹⁾. Chỉ ở nước Nga, trong giai đoạn 1923-1924, Người mới được học lớp lý luận ngắn hạn tại trường *Đại học phương Đông*; trong giai đoạn 1934-1938, vì lý do chính trị mà Người được cử đi học ở *Trường Quốc tế Lênin* và cuối năm 1936, chuyển sang làm

nghiên cứu sinh tại *Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa*. Thời gian được học ở nhà trường chính quy không nhiều nên thực tiễn cách mạng chính là trường học lớn nhất của Người. Những tri thức xác đáng được bộ óc vĩ đại “chưng cất” từ thực tiễn sinh động, phong phú đã đưa Người trở thành nhà hoạt động chính trị chuyên nghiệp và nhà lý luận mácxít- leninnít sáng tạo của phong trào cộng sản thế giới.

Với bất cứ ai, học tập đều là việc suốt đời nhưng lãnh tụ cách mạng càng phải học bởi quyết định của họ trên nền tảng tri thức hiện hữu có liên quan đến số phận dân tộc và tiến trình cách mạng. Khi đã trở thành nguyên thủ quốc gia, Hồ Chí Minh vẫn không ngừng tự học. Người tâm sự: “Bác đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời”⁽²⁰⁾. Với bất kỳ ai, học mà không có thầy, có trường lớp và chương trình chính thức, đều rất khó khăn; nó đòi hỏi tính kỷ luật, sự bền bỉ, kiên nhẫn cao độ. Tự học mà thành “Chí Minh”, thành lãnh tụ dân tộc, chính khách lỗi lạc của thời đại thì điều đó không chỉ thể hiện nghị lực phi thường mà còn là đặc điểm riêng có của danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh.

Thứ ba, *Hồ Chí Minh là người kiến tạo nền văn hóa mới ở Việt Nam*.

Nhà văn hóa thực sự không trau dồi tri thức nhằm mục đích “vinh thân, phì gia” mà là để mang ánh sáng văn hóa soi đường cho dân tộc và nhân loại. Hồ Chí Minh là “hình mẫu” lý tưởng của nhà văn hóa chân chính. Hành trình tìm đường cứu nước của Người thực chất là một hành trình khám phá văn hóa - văn hóa cách mạng, văn hóa thời đại để tìm ra con đường cứu nước mới. Khi nhận ra “bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin”⁽²¹⁾, Người đã đem ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin soi rọi cho cách mạng Việt Nam. Sớm nhận ra bản chất, vai trò, chức năng của văn hóa, từ tháng 8.1943 - thời điểm cách mạng chưa thành công và Hồ Chí Minh còn bị quản thúc bên Trung Quốc, Người đã đưa ra định nghĩa về văn hóa và nêu rõ định hướng phát triển của văn hóa Việt Nam: Văn hóa phải góp phần

xây dựng tâm lý, luân lý, xã hội, chính trị, kinh tế; văn hóa không thể đứng ngoài mà “phải ở trong kinh tế và chính trị”⁽²²⁾. Nếu trên thế giới, đến năm 1990, Liên hợp quốc mới đề ra chương trình xóa mù chữ thì ở Việt Nam, ngay sau Cách mạng Tháng Tám (năm 1945), Hồ Chí Minh đã phát động phong trào *Bình dân học vụ* để xóa mù chữ và coi chống “giặc đói” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách không kém gì so với chống “giặc đói”, “giặc ngoại xâm”. Người luôn khát khao dân tộc Việt Nam sẽ trở thành một dân tộc thông thái, đủ sức “sánh vai cùng các cường quốc năm châu”. Trong lời tuyên bố của Người, rằng “văn hóa soi đường cho quốc dân đi” là chủ trương khai thác sức mạnh của văn hóa để xây dựng, phát triển đất nước. Vì thế, bên cạnh việc giữ gìn các truyền thống văn hóa dân tộc, Người phát động phong trào *Đời sống mới* để sửa đổi các thói tục xấu như tham lam, lười biếng, phù hoa xa xỉ, mê tín dị đoan và làm cho mỗi người dân đều có lý tưởng độc lập, tự chủ, xứng đáng là công dân của một nước độc lập. Tiến hành các cuộc kháng chiến để bảo vệ độc lập dân tộc, Người đề ra chủ trương “kháng chiến hóa văn hóa và văn hóa hóa kháng chiến”, tức là văn hóa phải trở thành động lực và mục tiêu của cuộc kháng chiến. Người quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng là để “biến một nước đói nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”⁽²³⁾, đưa những người thất học thành chủ thể thụ cảm và sáng tạo văn hóa. Người còn được mệnh danh là nhà văn hóa môi trường vì từ thập kỷ 60 của thế kỷ XX, đã chú trọng công tác bảo vệ sinh thái và phát động “Tết trồng cây”. Tầm vóc danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh thực sự vĩ đại vì Người đã làm cho dân tộc mình, từ sự tối tăm, không tên tuổi có thể “rũ bùn đứng dậy sáng lòa” và trở thành thước đo của lương tri, phẩm giá con người.

Suốt đời phấn đấu, hy sinh, Hồ Chí Minh đã làm nên một sự nghiệp đồ sộ dường như ít ai có thể sánh với, không ai có thể vượt qua. Thế giới thừa nhận: Đúng như tên của Người, Hồ Chí Minh là sự sáng suốt tốt cùng về trí tuệ, là sự trong ngần về tâm hồn, phẩm hạnh và “Người đã thành công trong việc gieo trồng những giá trị văn minh nhất,

nhân đạo nhất trong tâm trí của mỗi công dân Việt Nam. Chắc chắn Người cũng là vị lãnh đạo xã hội chủ nghĩa nhân đạo, văn minh, vĩ đại nhất chưa từng có trong thời đại của chúng ta”⁽²⁴⁾. Nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới hết lòng yêu kính Người vì những gì Người đã làm cho họ và vì những giá trị văn hóa cao quý nhất mà Người là hiện thân. Cùng với thời gian, số lượng các danh nhân văn hóa sẽ ngày càng nhiều thêm, nhưng danh nhân văn hóa Hồ Chí Minh sẽ mãi mãi giữ một vị thế không thể thay thế trong lịch sử, văn hóa Việt Nam và nhân loại./.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, T.1, tr.346.

(2) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, H., 1970, T.2, tr.111.

(3), (13) Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn - Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn*, Nxb. Khoa học xã hội, H., 1995, tr.21, 185.

(4) Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. CTQG, H., 2012, tr.255-256.

(5) Hồ Chí Minh: *Về văn hóa*, Bảo tàng Hồ Chí Minh, H., 1997, tr.350.

(6) Jean Sainteny: *Câu chuyện về một nền hòa bình bị bỏ lỡ*, Nxb. Công an nhân dân, H., 2004, tr.227.

(7) Dẫn theo Võ Nguyên Giáp: *Một số vấn đề nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Công an nhân dân, H., 2004, tr.240.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, T.4, tr.34.

(9) Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb. Sự thật, H., 1990, tr.17.

(10) Võ Nguyên Giáp: *Những năm tháng không thể nào quên*, Nxb. Quân đội Nhân dân, H., 2001, tr.90.

(11) Rone Dipet: Báo Phong trào (Mỹ), tháng 10.1969, in trong Đỗ Hoàng Linh - Phạm Hoàng Điệp: *Hồ Chí Minh trong ký ức bạn bè quốc tế*, Nxb. CTQG, H., 2009, tr.114.

(12) Dẫn theo Đỗ Hoàng Linh - Phạm Hoàng Điệp: *Hồ Chí Minh trong ký ức bạn bè quốc tế*, Sđd, tr.99-100.

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.187.

(15), (16) Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. CTQG, H., 2015, tr.36, 47.

(17) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.583.

(18), (19) Thu Trang: *Nguyễn Ái Quốc ở Paris*, Nxb CTQG, H., 2000, tr.78, 111.

(20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, T.15, tr.113.

(21) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, T.2, tr.289.

(22) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, T.7, tr.246.

(23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, T.11, tr.92.

(24) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, Sđd, T.3, tr.123.